

Số: 12/2023/QĐST-DS

Tam Nông, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Mai Văn H yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 187,5 m² thuộc một phần thửa số 03, tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (đất chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất). Tuy nhiên, diện tích đất tranh chấp ông H không có quản lý, sử dụng mà do các nguyên đơn quản lý, sử dụng đất. Quá trình thu thập chứng cứ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T có công văn số 1995 ngày 27/09/2022 cung cấp thông tin “....Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2 ghi nhận tên người sử dụng đất là ông Dương Quốc Khánh...”, Tòa án có văn bản yêu cầu nguyên đơn và bị đơn cung cấp địa chỉ ông K nhưng đến nay các đương sự không cung cấp được và nguyên đơn trình bày không biết ông K ở đâu. Tòa án có văn bản yêu cầu UBND thị trấn T cung cấp địa chỉ ông K và UBND thị trấn T cung cấp thông tin theo công văn số 23/UBND-KT ngày 16/01/2023 “....Hiện nay ông Dương Quốc K ở đâu địa phương không nắm rõ...”. Như vậy, các nguyên đơn không có quyền khởi kiện ông H để yêu cầu Tòa án công nhận QSD đất cho nguyên đơn vì trong trường hợp này đất tranh chấp nguyên đơn đang sử dụng và nguyên đơn cũng chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện ông H xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, cũng như không cung cấp được thông tin người đứng tên sổ mục kê là ông Khánh để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp của mình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 BLTTDS năm 2015. Từ các phân tích trên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án của người khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 04 năm 2022, về việc: “tranh chấp QSD đất”, giữa:

- Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1979.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: Khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà T1, bà T2: bà Nguyễn Thị Nn, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: ông Mai Văn H, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự nêu trên, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

- Tòa án trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự (nếu có yêu cầu).

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.185.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003630, quyển số 0073, ngày 18/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trí Viễn